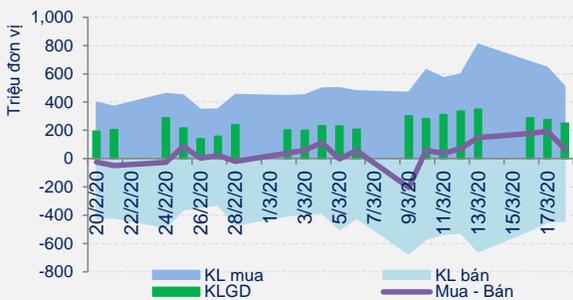
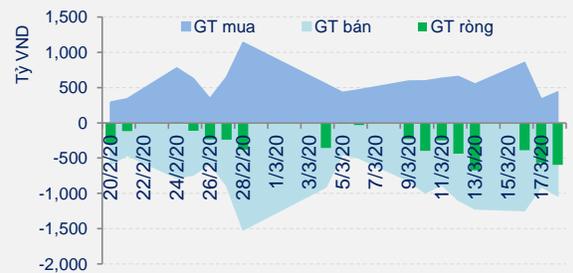


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 18/3/2020

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	747.66	101.84
% Thay đổi	↑ 0.25%	↑ 1.11%
KLGD (CP)	250,304,937	72,121,569
GTGD (tỷ đồng)	3,939.36	575.74
Tổng cung (CP)	441,480,340	88,822,700
Tổng cầu (CP)	509,737,800	115,792,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	45,319,190	23,460,964
KL mua (CP)	15,710,070	623,000
GTmua (tỷ đồng)	438.96	5.71
GT bán (tỷ đồng)	1,034.35	72.10
GT ròng (tỷ đồng)	(595.39)	(66.39)

**Tương quan cung cầu** HOSE

**Giá trị Giao dịch NĐTNN** HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.08%	11.1	2.1	2.7%
Công nghiệp	↑ 1.53%	10.5	2.0	17.7%
Dầu khí	↑ 4.91%	10.2	1.4	4.5%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.13%	13.5	3.2	4.4%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.86%	12.1	2.1	1.3%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.86%	14.0	3.6	12.8%
Ngân hàng	↑ 1.41%	9.1	1.8	27.8%
Nguyên vật liệu	↓ -0.61%	12.5	1.5	11.7%
Tài chính	↑ 0.03%	14.3	3.0	14.0%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -1.90%	9.6	1.8	3.1%
VN - Index	↑ 0.25%	11.6	2.6	108.6%
HNX - Index	↑ 1.11%	8.5	1.3	-8.6%

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục nhẹ trong phiên hôm nay với nền tảng thanh khoản vẫn ở mức trung bình. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 1,88 điểm (+0,25%) lên 747,66 điểm; HNX-Index tăng 1,12 điểm (+1,11%) lên 101,84 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tăng nhẹ so với phiên trước đó và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.863 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 331 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.462 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 384 mã tăng, 118 mã tham chiếu, 213 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc xanh trong phần lớn thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu có phần áp đảo được bên cung. Nhóm cổ phiếu trụ cột có sự phân hóa mạnh trong phiên hôm nay với sắc xanh thuộc về các cổ phiếu như VCB (+2,7%), PLX (+7%), BID (+2,2%), VIC (+0,6%), HPG (+2,6%), MWG (+1,9%), EIB (+1,6%), TPB (+1,4%), VPB (+0,2%), HDB (+0,5%)... và các cổ phiếu thuộc bên giảm có thể kể đến như GAS (-3%), SAB (-3,6%), GVR (-6,2%), VNM (-1%), VHM (-0,6%), NVL (-1%), MBB (-1,2%), VJC (-0,3%), CTG (-0,2%)... Trên sàn HNX, các trụ cột như SHB (+5,3%), VCS (+6,9%), PVI (+2,8%), ACB (+0,5%)... tăng giá giúp chỉ số HNX-Index có phiên hồi phục thứ hai liên tiếp.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Phổ Wall hồi phục kỹ thuật vào đêm qua đã lấy lại được khoảng một nửa số điểm đã mất trong phiên giảm mạnh đầu tuần. Và điều này có lẽ đã có tác động tích cực đến các thị trường chứng khoán châu Á trong phiên hôm nay. Tại thị trường Việt Nam, chỉ số VN-Index hồi phục nhẹ sau năm phiên giảm điểm liên tiếp với thanh khoản chỉ xấp xỉ mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên vẫn có sự dè dặt nhất định. Khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh với khoảng 650 tỷ đồng trên hai sàn tiếp tục là điểm tiêu cực trong bối cảnh vốn đã ảm đạm. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 3 phân kỳ so với chỉ số cơ sở VN30 khi giảm mạnh, qua đó nới rộng mức basis âm lên thành 12,65 điểm, trong bối cảnh chỉ còn một phiên nữa là đáo hạn thì điều này thể hiện một sự tiêu cực lớn của nhà đầu tư đối với thị trường. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 19/3, VN-Index có thể sẽ giảm điểm trở lại với vùng hỗ trợ gần nhất trong khoảng 700-720 điểm (trendline nối các đáy từ đầu 2012 đến nay). Nhà đầu tư nếu đang có tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục nên tận dụng những nhịp hồi phục về vùng kháng cự trong khoảng 780-800 điểm nhằm hạ dần tỷ trọng. Đối với những nhà đầu tư đang có tỷ trọng tiền mặt cao có thể canh những nhịp thị trường giảm về vùng hỗ trợ trong khoảng 700-720 điểm để bắt đáy một phần tỷ trọng danh mục.

# MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **18/3/2020**

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc xanh trong phần lớn thời gian phiên hôm nay, với mức cao nhất trong phiên tại 752,65 điểm. Có thời điểm trong phiên chiều, chỉ số giảm xuống sắc đỏ trước áp lực cung tăng cao, với mức thấp nhất trong phiên tại 742,12 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 1,88 điểm (+0,25%) lên 747,66 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB tăng 1.800 đồng, PLX tăng 2.750 đồng, BID tăng 750 đồng. Ở chiều ngược lại, GAS giảm 1.800 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì khá tốt cho đến hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 102,55 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 1,12 điểm (+1,11%) lên 101,84 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB tăng 600 đồng, VCS tăng 3.700 đồng, PVI tăng 800 đồng. Ở chiều ngược lại, PVS giảm 500 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 595,53 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 30,3 triệu cổ phiếu. VHM là mã bị bán ròng nhiều nhất với 84,3 tỷ đồng tương ứng với 1,2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là SVC với 50,1 tỷ đồng tương ứng với 1,3 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, BID là mã được mua ròng nhiều nhất với 16,5 tỷ đồng tương ứng với 479 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 66,92 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 22,8 triệu cổ phiếu. HUT là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 35,6 tỷ đồng tương ứng với 20 triệu cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 25,1 tỷ đồng tương ứng với 2,3 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, BVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 265 triệu đồng tương ứng với 30 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

### Việt Nam tăng 23 bậc về chỉ số tự do kinh tế 2020

Quý The Heritage Foundation và tờ The Wall Street Journal vừa công bố báo cáo Chỉ số Tự do Kinh tế 2020, trong đó Việt Nam đạt 58,8 điểm (thang điểm 100) và xếp hạng thứ 105 trên thế giới, tăng 23 bậc so với năm 2019. Kết quả tổng thể của Việt Nam đã tăng 3,5 điểm do tăng đáng kể tình hình tài khóa.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index hồi phục nhẹ sau năm phiên giảm điểm liên tiếp và chỉ số tiếp tục kết phiên dưới ngưỡng tâm lý 800 điểm, khối lượng khớp lệnh xấp xỉ so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 206 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 850 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 910 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 960 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 19/3, VN-Index có thể sẽ giảm điểm trở lại với vùng hỗ trợ gần nhất trong khoảng 700-720 điểm (trendline nối các đáy từ đầu 2012 đến nay).

### HNX-Index:



HNX-Index hồi phục trong phiên thứ hai liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng tâm lý 100 điểm, khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 66 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 107 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 105,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 104 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 18/3, HNX-Index có thể sẽ giảm điểm trở lại với vùng hỗ trợ trong khoảng 99-100 điểm (đáy từ cuối 2018 đến nay).



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước giảm**

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 45,5 - 46,1 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), không đổi ở chiều mua vào và giảm 700.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

**Tỷ giá trung tâm tăng 5 đồng**

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 17/3 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.232 VND/USD, tăng tiếp 5 đồng so với hôm qua.

## TIN THẾ GIỚI

**Giá vàng thế giới giảm**

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 26,7 USD/ounce tương ứng với 1,75% xuống 1.499,1 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng**

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,26 điểm tương ứng 0,26% lên 100,065 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,0968 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2045 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 107,4 JPY.

**Giá dầu thế giới giảm**

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,82 USD tương ứng 3% xuống 26,51 USD/thùng.

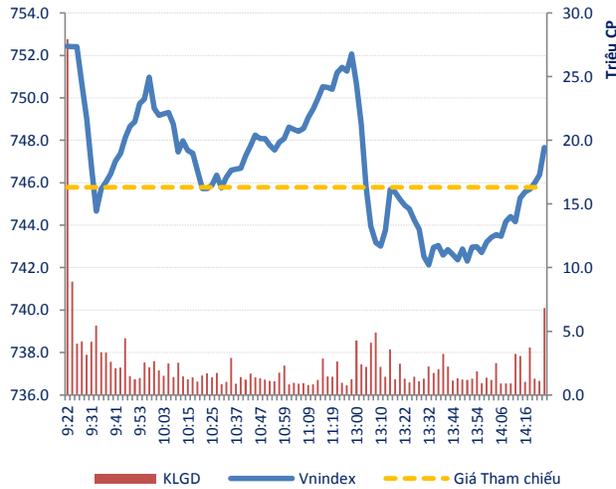
**Chứng khoán Mỹ hồi phục mạnh**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 17/3, chỉ số Dow Jones tăng 1.048,86 điểm tương ứng 5,2% lên 21.237,38 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 430,19 điểm tương ứng 6,23% lên 7.334,78 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 143,06 điểm tương ứng 6% lên 2.529,19 điểm.

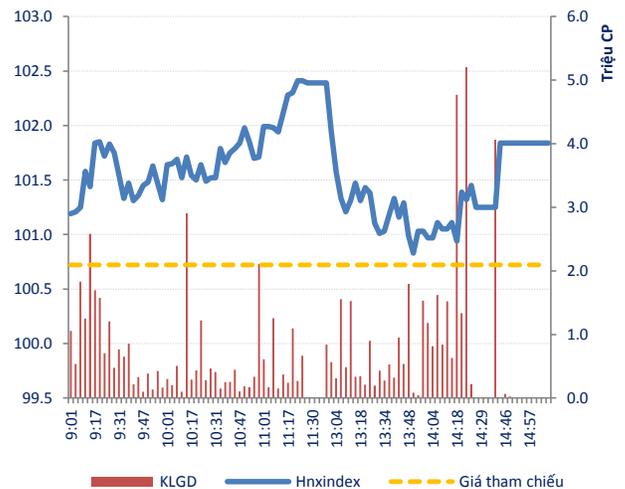


### THÔNG KÊ GIAO DỊCH

#### KLGD và VN-Index trong phiên



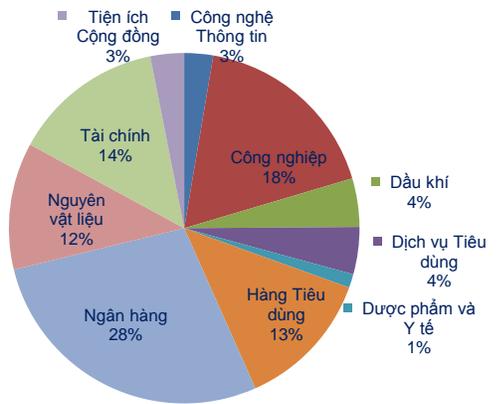
#### KLGD và HNX-Index trong phiên



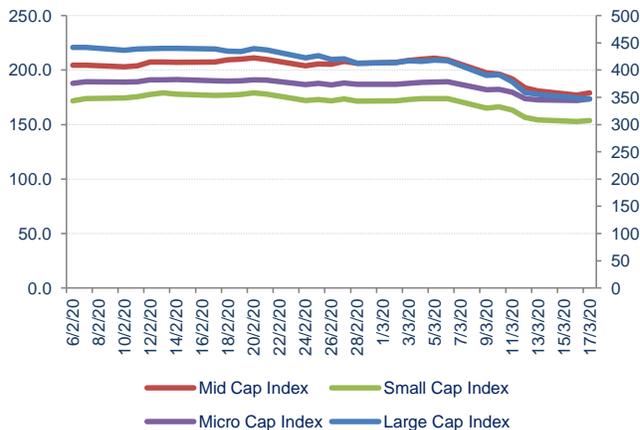
#### Biến động giá phân theo nhóm Ngành



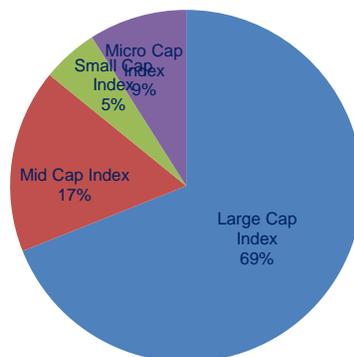
#### Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



#### Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



#### Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



#### Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CTG	719,290	ROS	4,819,750
2	BID	478,680	E1VFN30	3,461,390
3	ITA	470,910	HPG	1,627,460
4	HAG	157,100	PVD	1,517,990
5	VCB	153,470	SSI	1,511,880

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SDT	83,000	HUT	20,000,000
2	BVS	30,000	PVS	2,314,188
3	NBC	21,500	TIG	300,900
4	KVC	13,600	TNG	214,000
5	ART	6,000	S55	50,000

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
TCB	17.95	17.95	⇒ 0.00%	17,046,520
FLC	3.75	3.89	↑ 3.73%	14,318,520
ROS	4.93	5.27	↑ 6.90%	13,103,870
DLG	1.81	1.93	↑ 6.63%	12,633,480
HPG	19.20	19.70	↑ 2.60%	11,151,530

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HUT	1.80	1.90	↑ 5.56%	23,365,002
SHB	11.30	11.90	↑ 5.31%	8,357,012
PVS	11.10	10.60	↓ -4.50%	6,858,667
ART	3.10	3.40	↑ 9.68%	5,176,207
ACB	21.10	21.20	↑ 0.47%	4,994,743

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FCN	7.00	7.49	0.49	↑ 7.00%
AMD	4.86	5.20	0.34	↑ 7.00%
PLX	39.35	42.10	2.75	↑ 6.99%
CTS	6.30	6.74	0.44	↑ 6.98%
CIG	1.86	1.99	0.13	↑ 6.99%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BCF	33.80	43.90	10.10	↑ 29.88%
SPI	0.80	0.90	0.10	↑ 12.50%
PVX	0.80	0.90	0.10	↑ 12.50%
LO5	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
VBC	16.00	17.60	1.60	↑ 10.00%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PLP	8.72	8.11	-0.61	↓ -7.00%
BMC	12.20	11.35	-0.85	↓ -6.97%
NVT	5.20	4.84	-0.36	↓ -6.92%
YEG	65.10	60.60	-4.50	↓ -6.91%
CRE	16.75	15.60	-1.15	↓ -6.87%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.50	0.40	-0.10	↓ -20.00%
ACM	0.60	0.50	-0.10	↓ -16.67%
HKB	0.70	0.60	-0.10	↓ -14.29%
TV4	12.00	10.80	-1.20	↓ -10.00%
PGN	14.20	12.80	-1.40	↓ -9.86%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	17,046,520	17.7%	2,881	6.2	1.0
FLC	14,318,520	3250.0%	401	9.7	0.3
ROS	13,103,870	3.0%	314	16.8	0.5
DLG	12,633,480	3.0%	350	5.5	0.2
HPG	11,151,530	17.0%	2,719	7.2	1.1

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	23,365,002	1.7%	199	9.5	0.2
SHB	8,357,012	14.0%	1,649	7.2	1.0
PVS	6,858,667	5.8%	1,529	6.9	0.4
ART	5,176,207	7.5%	844	4.0	0.3
ACB	4,994,743	24.6%	3,693	5.7	1.3

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
FCN	↑ 7.0%	10.1%	1,893	4.0	0.4
AMD	↑ 7.0%	2.0%	231	22.5	0.5
PLX	↑ 7.0%	17.4%	3,613	11.7	2.2
CTS	↑ 7.0%	8.7%	1,079	6.2	0.5
CIG	↑ 7.0%	-0.3%	(27)	-	0.3

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BCF	↑ 29.9%	31.5%	3,539	12.4	3.6
SPI	↑ 12.5%	0.1%	9	100.8	0.1
PVX	↑ 12.5%	-11.6%	(496)	-	1.3
LO5	↑ 10.0%	-10.1%	(1,315)	-	0.1
VBC	↑ 10.0%	24.0%	3,797	4.6	1.1

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	719,290	13.1%	2,541	8.2	1.0
BID	478,680	12.7%	2,377	14.5	1.8
ITA	470,910	0.9%	106	20.9	0.2
HAG	157,100	1.5%	273	11.1	0.2
VCB	153,470	25.9%	4,991	13.9	3.2

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SDT	83,000	0.7%	143	20.2	0.1
BVS	30,000	7.7%	1,876	4.7	0.4
NBC	21,500	6.3%	813	7.4	0.5
KVC	13,600	1.0%	111	8.1	0.1
ART	6,000	7.5%	844	4.0	0.3

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	301,036	6.8%	2,224	40.0	3.9
VCB	257,025	25.9%	4,991	13.9	3.2
VHM	228,621	37.7%	6,367	10.9	4.1
VNM	165,431	37.8%	6,078	15.6	6.0
BID	138,961	12.7%	2,377	14.5	1.8

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	35,118	24.6%	3,693	5.7	1.3
SHB	20,889	14.0%	1,649	7.2	1.0
VCG	10,999	8.7%	1,555	16.0	1.6
VCS	9,216	45.6%	8,958	6.4	2.7
PVI	6,771	9.3%	2,849	10.3	1.0

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
NKG	2.00	1.6%	260	23.1	0.4
PVD	1.98	1.4%	449	19.4	0.3
CLG	1.94	-50.0%	(4,703)	-	0.3
ROS	1.86	3.0%	314	16.8	0.5
BVH	1.84	6.2%	1,550	25.2	1.5

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
QNC	2.30	86.0%	2,144	1.2	0.7
MBG	2.19	4.6%	451	24.2	1.0
SHS	2.19	11.2%	1,347	5.0	0.5
ACM	2.12	0.0%	4	124.9	0.1
SRA	1.95	10.6%	1,504	5.0	0.4



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng:** Ngô Thế Hiền  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên:** Nguyễn Khắc Thành  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên:** Nguyễn Đình Thắng  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**TRỤ SỞ:**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**CHI NHÁNH TP.HCM**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)